



MÔN: TIẾNG ANH 1 (NGHE ĐỌC VIẾT - VIẾT ĐÁP) * MÃ MÔN: ENG601 Học kỳ : 1

Thời gian : 07h00 ngày 05/07/2015 - Phòng : 1102 * 182 Nguyễn Văn Linh Lớp thi : 1

STT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	LỚP	SỐ TỔ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỖ	
1	2030250252	Nguyễn Ngọc Lan Anh	Nữ	16/05/1989	K11MAC					
2	2031250253	Nguyễn Nhàn Anh	Nam	15/02/1986	K11MAC					
3	2031250254	Phan Đình Anh	Nam	25/12/1984	K11MAC					
4	2031250255	Phạm Văn Bửn	Nam	26/12/1980	K11MAC					
5	2031250256	Đình Hoàng Cát	Nam	13/2/1992	K11MAC					
6	2031250257	Trần Văn Cầm Ng	Nam	05/12/1983	K11MAC					
7	2031250258	Ngô Ngọc Dũng	Nam	19/07/1974	K11MAC					
8	2031250259	Nguyễn Tuấn Dũng	Nam	11/06/1992	K11MAC					
9	2030250260	Nguyễn Lê Diu Hà	Nữ	08/02/1980	K11MAC					
10	2030250261	Phạm Thái Thái Hà	Nữ	11/07/1991	K11MAC					
11	2030250262	Nguyễn Lê Diu Hồng	Nữ	14/04/1982	K11MAC					
12	2030250263	Nguyễn Thu Thu Hân	Nữ	02/09/1990	K11MAC					
13	2031250264	Đoàn Công Hùng	Nam	10/09/1982	K11MAC					
14	2030250265	Lê Ngọc Ngọc Hân	Nữ	08/02/1986	K11MAC					
15	2030250266	Đặng Thị Diễm Linh	Nữ	31/03/1991	K11MAC					
16	2031250267	Đoàn Minh Linh	Nam	16/07/1991	K11MAC					
17	2030250268	Lê Thanh Thanh Long	Nữ	10/01/1989	K11MAC					
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										
30										
31										
32										

Số SV viết: _____ Đình chỉ: _____ Tổng số bài: _____ Tổng số tổ: _____
NGƯỜI LẬP GIÁM THÍ GIÁM KHẢO 01 GIÁM KHẢO 02 LÃNH ĐẠO KHOA



MÔN: TIẾNG ANH 1 (NGHE ĐỌC VIẾT - VIẾT ĐÁP) * MÃ MÔN: ENG601

Học kỳ : 1

Thời gian : 07h00 ngày 05/07/2015 - Phòng : 1102 * 182 Nguyễn Văn Linh

Lần thi : 1

STT	Mã Học Viên	Họ và Tên	Giới Tính	Ngày Sinh	Lớp	Số Thẻ	Ký Tên	Điểm Thi		Ghi Chú
								Số	Chữ	
1	2031250269	Đỗ Minh	Nam	14/10/1979	K11MAC					
2	2030250270	Lê Thị Tuyết Minh	Nữ	08/01/1976	K11MAC					
3	2031250271	Trần Công Minh	Nam	08/06/1990	K11MAC					
4	2030250273	Lưu Thị Ngọc	Nữ	24/11/1992	K11MAC					
5	2031250274	Phạm Hoàng Nguyên	Nam	24/04/1975	K11MAC					
6	2030250275	Nguyễn Lan Phụng	Nữ	09/06/1985	K11MAC					
7	2031250276	Nguyễn Chánh Tá	Nam	07/07/1986	K11MAC					
8	2030250277	Huỳnh Thị Hoàng Thái	Nữ	30/09/1989	K11MAC					
9	2030250278	Dương Thị Thanh Thu	Nữ	04/06/1992	K11MAC					
10	2031250279	Huỳnh Sĩ Toàn	Nam	26/11/1991	K11MAC					
11	2030250280	Trần Thị Thanh Trà	Nữ	15/06/1983	K11MAC					
12	2030250281	Đặng Thị Thuý Trâm	Nữ	26/01/1980	K11MAC					
13	2030250282	Nguyễn Thị Ngọc Trang	Nữ	08/01/1985	K11MAC					
14	2030250283	Nguyễn Thị Thuý Trang	Nữ	30/04/1988	K11MAC					
15	2030250284	Nguyễn Thị Trinh	Nữ	21/07/1977	K11MAC					
16	2030250285	Nguyễn Thị Trúc	Nữ	10/12/1985	K11MAC					
17	2030250286	Huỳnh Thị Ngọc Yến	Nữ	20/1/1978	K11MAC					
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										
30										
31										
32										

Số SV viết ng: _____ Định chữ: _____ Tổng số bài: _____ Tổng số tờ: _____

NGƯỜI LẬP NGƯỜI THẨM GIÁM KHẢO 01 GIÁM KHẢO 02 LÃNH ĐẠO KHOA